

BÁO CÁO
tổng kết thực hiện Nghị quyết Đại hội
Đảng bộ huyện lần thứ XXIII, nhiệm kỳ 2020-2025

A. BỐI CẢNH TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT

Năm năm qua, Đảng bộ và Nhân dân các dân tộc huyện Yên Bình đã triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XXIII trong bối cảnh có nhiều thuận lợi, đồng thời cũng gặp không ít khó khăn, thách thức, nhất là ảnh hưởng của đại dịch Covid -19, tác động tiêu cực do biến động tình hình kinh tế, chính trị thế giới, ảnh hưởng của thiên tai, thời tiết cực đoan, biến đổi khí hậu, đặc biệt là những thiệt hại nặng nề do cơn bão số 3 Yagi (tháng 9/2024)...

Trong bối cảnh đó, tập thể Ban Chấp hành Đảng bộ huyện, Ban Thường vụ Huyện ủy đã luôn đoàn kết, thống nhất cao, phát huy trí tuệ tập thể, nỗ lực, quyết tâm, quyết liệt trong lãnh đạo, chỉ đạo. Song được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát của tỉnh, cùng với sự đoàn kết, thống nhất, nỗ lực, phấn đấu vươn lên của cả hệ thống chính trị và các tầng lớp nhân dân, huyện Yên Bình đã vượt qua khó khăn, thử thách, đạt được những kết quả quan trọng và khá toàn diện trên các lĩnh vực, tạo tiền đề, nền tảng vững chắc để tiếp tục đổi mới và phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị đạt được những kết quả quan trọng trên các lĩnh vực.

B. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ HUYỆN LẦN THỨ XXIII, NHIỆM KỲ 2020-2025

I. Việc quán triệt, cụ thể hóa nghị quyết và công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy

1. Để tổ chức thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XXIII, nhiệm kỳ 2020-2025, ngay sau Đại hội, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện, Ban Thường vụ Huyện ủy đã tổ chức tốt việc học tập, quán triệt và xây dựng chương trình hành động thực hiện nghị quyết Đại hội, xây dựng quy chế làm việc; xây dựng chương trình công tác và chương trình kiểm tra, giám sát toàn khóa, hằng năm; quy định về phân cấp quản lý tổ chức, cán bộ. Đồng thời rà soát, bổ sung để hoàn chỉnh chương trình hành động thực hiện nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX và Nghị quyết Đại hội

Đảng toàn quốc lần thứ XIII. Chỉ đạo Bí thư các chi đảng bộ cơ sở, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị chủ động lựa chọn hình thức học tập, quán triệt phù hợp với tình hình cơ quan, đơn vị; bảo đảm 100% cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức học tập, quán triệt Nghị quyết gắn với việc thảo luận dự thảo các chương trình, kế hoạch hành động của cấp uỷ cơ sở, cơ quan, đơn vị.

Cùng với chủ động thực hiện các nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ, Huyện uỷ, Ban Thường vụ Huyện uỷ cũng tập trung lãnh đạo thực hiện nghiêm túc, sáng tạo, hiệu quả việc quán triệt, triển khai thực hiện các nghị quyết, kết luận, chỉ thị của trung ương, của tỉnh về phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị phù hợp với điều kiện thực tiễn của huyện. Đồng thời chỉ đạo giải quyết tốt các vấn đề phát sinh, khắc phục hậu quả của thiên tai, dịch bệnh ổn định tình hình chung.

2. Căn cứ vào tình hình thực tiễn, từ đầu nhiệm kỳ đến nay, Ban Thường vụ Huyện uỷ, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện đã ban hành trên 4.446 văn bản các loại để lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ trên các lĩnh vực, trong đó: Ban Thường vụ Huyện uỷ ban hành 02 Nghị quyết, 09 Chỉ thị, 02 Đề án chuyên đề; Ban Chấp hành Đảng bộ huyện ban hành 17 Nghị quyết; 12 Chương trình hành động chuyên đề¹. Tổ chức sơ kết, tổng kết các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương, tỉnh và huyện theo đúng kế hoạch.

3. Với phương châm chỉ đạo “*Không có gì là không thể, phải quyết tâm tìm cách để làm*”, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện, Ban thường vụ Huyện uỷ đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo sát sao, quyết liệt, đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp căn cơ, bài bản trong chương trình hành động, kế hoạch thực hiện Nghị quyết đại hội Đảng bộ các cấp và Đại hội Đảng bộ huyện khóa XXIII trên cơ sở phát huy tinh

¹ Các nghị quyết chuyên đề đã ban hành: (1) Nghị quyết xây dựng huyện Yên Bình đạt chuẩn gia nông thôn mới; (2) Nghị quyết của về nhân sự cán bộ lãnh đạo và phương án sắp xếp, mô hình tổ chức Đảng, chính quyền, đoàn thể của BQL Dự án đầu tư xây dựng huyện (mới) sau khi sáp nhập thêm Trung tâm PTQĐ huyện; (3) Nghị quyết về phát triển đô thị huyện Yên Bình giai đoạn 2021-2025; (4) Nghị quyết tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, phát huy vai trò nòng cốt của cán bộ, đảng viên gương mẫu thực hiện và vận động nhân dân thực hiện phong trào hiến đất, tài sản trên đất làm đường giao thông và xây dựng các công trình công cộng, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh;

Các chỉ thị đã ban hành: (1) Chỉ thị của BTV Huyện uỷ về lãnh đạo đại hội Phụ nữ cấp cơ sở tiến tới Đại hội đại biểu Phụ nữ huyện Yên Bình lần thứ XX; (2) Chỉ thị về tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo phòng, chống dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp do chủng mới của virus corona gây ra; (3) Chỉ thị về lãnh đạo nhiệm vụ Quân sự, Quốc phòng; (4) Chỉ thị về tăng cường hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện tiêu chí môi trường trong xây dựng huyện Yên Bình đạt chuẩn Nông thôn mới; (5) Chỉ thị về lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ diễn tập KVPT huyện năm; (6) Chỉ thị về lãnh đạo tổ chức thực hiện nhiệm vụ diễn tập chiến đấu phòng thủ; diễn tập Ứng phó cháy rừng - tìm kiếm cứu nạn cấp xã; (7) Chỉ thị về tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo, chỉ đạo gắn với tăng cường công tác nhận xét, đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức trên địa bàn huyện; (8) Chỉ thị về thực hiện công tác tiếp công dân và giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, đề nghị, phản ánh của công dân; (9) Chỉ thị của BTV Huyện uỷ về tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo nâng cao hiệu quả công tác giải phóng mặt bằng trên địa bàn huyện.

Các Đề án gồm: (1) Đề án xây dựng Trung tâm chính trị huyện Yên Bình đạt chuẩn mức 1 giai đoạn 2021-2025; (2) Đề án tổ chức bộ máy Đảng, chính quyền, đoàn thể tại các cơ quan được thành lập theo Đề án số 10-ĐA/TU của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về việc dừng thí điểm mô hình cơ quan Tổ chức - Nội vụ, cơ quan Kiểm tra - Thanh tra, Văn phòng cấp uỷ và chính quyền huyện theo Thông báo Kết luận số 16-TB/TW.

thần chủ động, đổi mới, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm của cán bộ, công chức, người đứng đầu; phân công, giao nhiệm vụ cụ thể cho các cơ quan, đơn vị.

Quá trình lãnh đạo, chỉ đạo, Huyện ủy luôn đảm bảo sự lãnh đạo toàn diện trên tất cả các lĩnh vực, đồng thời lãnh đạo có trọng tâm, trọng điểm, hướng về cơ sở, tập trung giải quyết tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc cho cơ sở, thường xuyên kiểm tra, đôn đốc đảm bảo thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện nhiệm kỳ 2020-2025 đã đề ra. Đặc biệt, Ban Thường vụ Huyện ủy đã có nhiều đổi mới trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, nhất là đổi mới phương pháp, lề lối làm việc theo hướng “*giao nhiệm vụ, khoán sản phẩm gắn với trách nhiệm cá nhân*”; tăng cường công tác xây dựng Đảng, trọng tâm là công tác cán bộ, công tác kiểm tra, giám sát, công tác lãnh đạo nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội với tinh thần quyết liệt, cụ thể gắn với thực tiễn ở từng địa phương, đơn vị.

Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực Huyện ủy thực hiện nghiêm túc theo đúng quy định của Điều lệ Đảng, các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; đúng Quy chế làm việc, phân cấp quản lý; nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, giữ vững kỷ luật, kỷ cương, đảm bảo, thống nhất đồng thuận; duy trì chế độ sinh hoạt định kỳ và đột xuất. Chú trọng nâng cao chất lượng, hiệu quả các cuộc họp, hội ý, chế độ thông tin báo cáo, kịp thời xử lý các vấn đề phát sinh ngay tại cơ sở; điều chỉnh, bổ sung những vấn đề mới, có tính cấp bách vào nội dung chương trình làm việc; quy chế làm việc, phân cấp quản lý cán bộ đảm bảo đồng bộ, khả thi gắn với tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, xử lý nghiêm sai phạm, giữ vững kỷ luật, kỷ cương.

II. Về kết quả kinh tế - xã hội

1.1 Kinh tế tiếp tục có bước phát triển nhanh, bền vững, cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng, đạt được nhiều kết quả quan trọng, khá toàn diện trên các lĩnh vực

Cơ cấu kinh tế tiếp tục chuyển dịch tích cực theo hướng tăng dần tỷ trọng công nghiệp - xây dựng và dịch vụ, giảm dần tỷ trọng nông, lâm nghiệp và thủy sản- đạt mục tiêu Nghị quyết Đại hội đề ra; đến năm 2025, công nghiệp - xây dựng đạt 57% (tăng 8% so với năm 2020); thương mại - dịch vụ đạt 28% (tăng 3% so với năm 2020); nông, lâm nghiệp và thủy sản 15% (giảm 9% so với năm 2020), đạt mục tiêu Nghị quyết Đại hội. Tổng giá trị sản phẩm trên địa bàn năm 2025 (giá so sánh năm 2010) ước đạt 11.730 tỷ đồng. Thu nhập bình quân đầu người năm 2025 ước đạt 63 triệu đồng, bằng 105% mục tiêu Đại hội, tăng 75% so với năm 2020.

1.1.1. Cơ cấu lại nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới theo hướng nâng cao năng suất, chất lượng, giá trị gia tăng và phát triển kinh tế

nông thôn đạt nhiều kết quả tích cực, nổi bật và toàn diện; xây dựng nông thôn mới đạt nhiều kết quả quan trọng, là điểm sáng trong phong trào xây dựng nông thôn mới của tỉnh

Giá trị sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản (giá so sánh 2020) hàng năm đều đạt và vượt kế hoạch, dự ước đến 2025 đạt 5.820 tỷ đồng (tương đương 3.150 tỷ đồng giá so sánh năm 2010), vượt 2,1% so với mục tiêu Nghị quyết, tăng 26% so với năm 2020. Tốc độ tăng trưởng bình quân ngành nông, lâm nghiệp, thủy sản của huyện ước đạt 3,32%, trong đó tốc độ tăng bình quân giá trị sản xuất ngành nông nghiệp đạt 3,13%, ngành lâm nghiệp đạt 6,48%; ngành thủy sản đạt 1,89%; cơ cấu nội ngành chuyển dịch tích cực theo hướng giảm tỷ trọng nông nghiệp, tăng tỷ trọng lâm nghiệp, thủy sản²; giá trị sản xuất trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản bình quân tăng khá, nhiều diện tích canh tác cho thu nhập khá cao³.

Phát huy lợi thế, phát triển mạnh nông nghiệp và kinh tế nông thôn, thúc đẩy sản xuất hàng hóa, giảm nghèo bền vững và nâng cao giá trị các sản phẩm chủ lực gắn với xây dựng nông thôn mới. Huyện đã tập trung mở rộng quy mô, nâng cao chất lượng, hiệu quả các vùng sản xuất tập trung chuyên canh, thâm canh cao sản có quy mô lớn gắn với hình thành thị trường tiêu thụ ổn định cho các sản phẩm nông, lâm nghiệp chủ lực, như: Vùng cây lâm nghiệp trên 30.600 ha (trong đó có gần 11.000 ha được cấp chứng chỉ FSC dẫn đầu tỉnh); vùng cây ăn quả trên 2.250 ha (1.000 ha bưởi đặc sản Đại Minh doanh thu trên 100 tỷ đồng/năm); vùng quế trên 3.000 ha (trên 1.000 ha quế hữu cơ); vùng nuôi cá nước ngọt trên 2.000 lồng tại hồ Thác Bà, sản lượng khai thác, nuôi trồng thủy sản năm 2025 đạt 9.350 tấn, tăng 2.345 tấn so với năm 2020. Đến năm 2025, dự ước tổng sản lượng lương thực có hạt toàn huyện đạt 30.020 tấn, tăng 6% so với năm 2020; tổng đàn gia súc chính đạt 155.000 con, vượt 6,8 % so với Nghị quyết, tăng 49,2% so với năm 2020; sản lượng thịt hơi xuất chuồng các loại ước đạt 17.850 tấn, tăng 68,4% so với năm 2020. Trong 5 năm, đã trồng mới được 16.019 ha rừng, bình quân mỗi năm trồng mới được trên 3.203 ha, vượt mục tiêu Nghị quyết Đại hội; duy trì ổn định tỷ lệ che phủ rừng 54,8%, xây dựng 2.000 ha rừng gỗ lớn, bình quân thu nhập từ kinh tế rừng đạt 120 triệu đồng/ha.

Thực hiện và duy trì các dự án phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị gắn sản xuất với tiêu thụ sản phẩm, tập trung chủ yếu phát triển các sản phẩm như: tre măng bát độ, cây chè, cây ăn quả, thủy sản, lâm nghiệp... Đồng

² Tỷ trọng thủy sản đạt 20,2%, tỷ trọng nông nghiệp đạt 65,3 %; lâm nghiệp đạt 14,5%.

³ Giá trị sản phẩm thu hoạch trên 01 ha đất trồng trọt bình quân đạt gần 100 triệu đồng; giá trị sản phẩm thu hoạch trên 01 ha diện tích mặt nước nuôi trồng thủy sản bình quân đạt trên 213 triệu đồng; đàn gia súc chính tăng bình quân 7,7%/năm, từ 103.900 con năm 2020 dự kiến đến hết năm 2024 đạt 145.000 con, sản lượng thịt hơi xuất chuồng các loại tăng 60% so với năm 2020, đạt 100% mục tiêu Nghị quyết.

thời, hỗ trợ thực hiện nhiều mô hình phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp⁴. Xây dựng, phát triển được 48 sản phẩm đạt tiêu chuẩn OCOP, trong đó 01 sản phẩm được công nhận 4 sao; đẩy nhanh ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm đi đôi với xây dựng thương hiệu cho 4 sản phẩm⁵. Toàn huyện hiện có 52 hợp tác xã nông, lâm nghiệp, thủy sản, một số sản phẩm liên kết đã xuất khẩu sang thị trường nước ngoài: Đài Loan, Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc... Góp phần cơ cấu lại ngành nông nghiệp, phát triển kinh tế nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới hiện đại, bền vững, thay đổi tư duy sản xuất nông nghiệp sang kinh tế nông nghiệp, khuyến khích phát triển nông nghiệp xanh, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp công nghệ cao, sử dụng hiệu quả tài nguyên gắn với bảo vệ môi trường sinh thái, thích ứng với biến đổi khí hậu. Yên Bình về đích huyện nông thôn mới năm 2023, trước 02 năm so với mục tiêu Nghị quyết Đại hội, trong đó có 08 xã nông thôn mới nâng cao (vượt 01 xã so với mục tiêu Nghị quyết), 04 xã nông thôn mới kiểu mẫu (vượt 01 xã so mục tiêu Nghị quyết).

1.1.2. Sản xuất công nghiệp có bước phát triển khá theo hướng nâng cao giá trị, sức cạnh tranh của sản phẩm gắn với bảo vệ môi trường, tạo đột phá cho phát triển kinh tế của huyện

Công nghiệp được cơ cấu lại theo hướng tăng tỷ trọng công nghiệp chế biến, chế tạo, giảm tỷ trọng công nghiệp khai khoáng⁶. Duy trì tốc độ tăng trưởng khá đối với các sản phẩm chủ lực như: Xi măng, bột Cacbonnat Canxi, vật liệu xây dựng, sản phẩm từ gỗ rừng trồng, may mặc, điện... đồng thời thu hút được một số doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực thủy điện, hạ tầng cụm công nghiệp, du lịch... Tiếp tục hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật, cơ bản lấp đầy cụm công nghiệp Thịnh Hưng và thành lập thêm 03 cụm công nghiệp Phú Thịnh 1, 2, 3 theo cơ chế doanh nghiệp đầu tư hạ tầng. Quan tâm phát triển và hỗ trợ đổi mới công nghệ, quy trình sản xuất cho các hợp tác xã, tổ hợp tác, làng nghề thủ công nghiệp, cơ sở sản xuất công nghiệp, góp phần thúc đẩy tăng trưởng ngành công nghiệp và đổi mới phương thức tổ chức sản xuất ở nông thôn. Giá trị sản xuất công nghiệp (giá so sánh 2020) hàng năm đều đạt và vượt kế hoạch, dự ước đến 2025 ước đạt 12.850 tỷ đồng (tương đương 8.000 tỷ đồng giá so sánh năm 2010), vượt 9,2% so với mục tiêu Nghị quyết, tăng hơn 2 lần so với năm 2020.

⁴ Mô hình vườn rau kiểu mẫu, vườn thanh long kiểu mẫu; hỗ trợ phát triển trồng dưa hấu, dưa lê dưới cos Hồ Thác Bà; hỗ trợ nuôi ốc nhồi.

⁵ Đã xây dựng được nhãn hiệu chứng nhận “Bưởi Đại Minh”, nhãn hiệu tập thể “Gạo Bạch Hà”; nhãn hiệu chứng nhận “Cá hồ Thác Bà” và chỉ dẫn địa lý “Bưởi Khả Lĩnh xã Đại Minh”.

⁶ Tăng tỷ trọng công nghiệp chế biến, chế tạo từ 85% năm 2020 lên 90% năm 2025; giảm tỷ trọng công nghiệp khai khoáng từ 5% xuống 3%.

1.1.3. Hoạt động thương mại, dịch vụ có bước phục hồi nhanh sau đại dịch Covid-19; du lịch có bước phát triển nổi bật

Tăng cường thu hút các nhà đầu tư, doanh nghiệp tham gia đầu tư vào ngành thương mại, dịch vụ góp phần phát triển cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội. Mạng lưới kinh doanh thương mại, dịch vụ trên địa bàn không ngừng được mở rộng đa dạng với 18 chợ và nhiều chi nhánh tập đoàn, tổng công ty bán lẻ, ngân hàng, bảo hiểm lớn, có thương hiệu²; hình thành một số siêu thị, chuỗi cửa hàng tiện ích, kinh doanh tổng hợp, tự chọn theo hướng hiện đại tại trung tâm thị trấn Yên Bình, thị trấn Thác Bà, các xã Đại Minh, Cẩm Nhân, Cẩm Ân, Tân Hương, Vĩnh Kiên... đáp ứng nhu cầu của Nhân dân. Thị trường xuất khẩu sản phẩm hàng hóa được mở rộng đến nhiều quốc gia và vùng lãnh thổ, giá trị xuất khẩu hàng hóa năm 2025 ước đạt 155 triệu USD, vượt 3,3% mục tiêu Nghị quyết, gấp 2,8 lần năm 2020. Tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ tiêu dùng năm 2025 ước đạt 7.900 tỷ đồng, vượt 5,3% mục tiêu Nghị quyết, gấp hơn 2 lần năm 2020; tốc độ tăng trưởng bình quân 18,7%/năm. Doanh thu bán lẻ hàng hóa năm 2025 đạt 3.053 tỷ đồng.

Dịch vụ du lịch có bước phát triển hiệu quả, bước đầu hình thành Vùng du lịch trọng điểm hồ Thác Bà và dọc sông Chảy (là chương trình trọng điểm của huyện) với một số sản phẩm, dịch vụ du lịch đặc trưng thu hút khách trong nước và quốc tế, như: Lễ hội khám phá Danh thắng Quốc gia Hồ Thác Bà và sản vật Bưởi Đại Minh, Lễ hội Đền Thác Bà, Đình làng Khả Lĩnh, Đình làng Ba Chẽng; du lịch nghỉ dưỡng, trải nghiệm, ẩm thực trên hồ tại khu du lịch sinh thái Rubi, Làng An Bình, Omtara; du lịch khám phá bản sắc văn hóa các dân tộc tại các xã Vũ Linh, Phúc An, Ngọc Chấn.... Năm 2025 dự ước lượng khách du lịch đến huyện đạt 380.000 lượt người, vượt 8,6% mục tiêu Nghị quyết, gấp hơn 2 lần năm 2020; doanh thu từ dịch vụ du lịch ước đạt 320 tỷ đồng, vượt 6,7% mục tiêu Nghị quyết, gấp hơn 3 lần năm 2020.

1.1.4. Môi trường đầu tư kinh doanh được cải thiện tích cực, thu hút đầu tư đạt kết quả quan trọng.

Xây dựng môi trường đầu tư, kinh doanh thông thoáng và cạnh tranh bình đẳng; nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp huyện, tích cực cải cách hành chính (luôn trong nhóm dẫn đầu của tỉnh) tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư đến khảo sát, tìm kiếm cơ hội đầu tư; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc khi triển khai dự án trên địa bàn huyện. Đến nay, trên địa bàn huyện Yên Bình có 78 dự án đầu tư đã được UBND tỉnh cấp giấy chứng nhận đầu tư hoặc chấp thuận đầu tư với tổng số vốn đăng ký đầu tư là 16.886,72 tỷ đồng

² Chuỗi cửa hàng Winmart, Viettel, Mediamart, Thế giới di động; chi nhánh ngân hàng Viettinbank, Ngân hàng thương mại cổ phần quân đội (MB), Vietcombank; bảo hiểm Prudential, Manulife, Daichilife...

và 17,5 triệu USD đầu tư vào địa bàn huyện, trong đó có một số dự án lớn, sau khi đi vào hoạt động sẽ tác động lớn đến sự phát triển kinh tế của huyện⁸. Thành lập mới 233 doanh nghiệp, gấp hơn 3 lần so mục tiêu Nghị quyết; thành lập 73 hợp tác xã, vượt 46% so mục tiêu Nghị quyết; thành lập 390 tổ hợp tác, vượt 56 % so với mục tiêu Nghị quyết. Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội 5 năm 2021-2025 ước đạt 27.405 tỷ đồng, vượt 1,5% mục tiêu Nghị quyết, tăng gấp 1,6 lần so với giai đoạn 2016-2020.

1.1.5. Cơ cấu lại tài chính, ngân sách theo hướng tiết kiệm, hiệu quả; hoạt động tín dụng, ngân hàng đạt nhiều kết quả tích cực

Triển khai đồng bộ các giải pháp để tăng thu ngân sách, quản lý các nguồn thu chặt chẽ, minh bạch, chống thất thu, nợ đọng thuế; mở rộng, nuôi dưỡng nguồn thu, tăng cường thu tiền sử dụng đất để huy động các nguồn lực cho đầu tư hạ tầng kinh tế - xã hội. Thu ngân sách trên địa bàn huyện hàng năm đều đạt và vượt dự toán tỉnh giao, bình quân tăng trên 10%/năm. Năm 2025 thu ngân sách trên địa bàn huyện ước đạt 505 tỷ đồng, tăng 01% so với mục tiêu Nghị quyết, tăng 1,7 lần so với năm 2020. Quản lý chặt chẽ chi ngân sách; tăng cường tự chủ, tự chịu trách nhiệm, nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng ngân sách; đáp ứng nhu cầu chi ngân sách nhất là chi cho con người, chi đầu tư phát triển (chiếm 23,8% tổng chi).

Trên địa bàn huyện có 05 chi nhánh ngân hàng, 02 quỹ tín dụng nhân dân đảm bảo tốt khả năng chi trả, đáp ứng tốt nhu cầu vốn tín dụng phục vụ phát triển kinh tế, sản xuất kinh doanh các hộ gia đình, cá nhân, các thành phần kinh tế, hộ nghèo, cận nghèo và các đối tượng chính sách xã hội; tổng dư nợ đến 31/12/2024 đạt 2.850 tỷ đồng, tăng 78,8% so với năm 2020.

1.1.6. Công tác quản lý và bảo vệ tài nguyên, môi trường được quan tâm; chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, khắc phục kịp thời hậu quả thiên tai

Tập trung hoàn thiện, ban hành đồng bộ các quy hoạch, kế hoạch quản lý hiệu quả đất đai, tài nguyên, bảo vệ môi trường⁹. Khai thác khá tốt nguồn

⁸ Dự án Du lịch cộng đồng Homestay và phát triển không gian văn hóa truyền thống Phúc An của Công ty TNHH thương mại và dịch vụ Thuận Phát STAR; Dự án đầu tư xây dựng Nhà máy chế biến gỗ ván ép thanh, ván sàn và sản xuất đồ chơi, tranh 3D của Công ty TNHH sản xuất và thương mại đồ chơi Việt Nam; Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng cụm công nghiệp huyện Yên Bình của Công ty Cổ phần thực nghiệp Kiến Phát; Dự án khảo sát lập dự án đầu tư khu du lịch sinh thái và nghỉ dưỡng Núi Bang thôn Làng Mới, xã Mông Sơn; Dự án nghiên cứu, khảo sát và tài trợ lập đồ án Quy hoạch: Đô thị sinh thái nghỉ dưỡng Quần đảo thiên nhiên thế giới hồ Thác Bà của Công ty Cổ phần Flamingo Holding Group; Dự án khảo sát lập dự án đầu tư nhà máy điện sinh khối An Việt Phát Yên Bái của Công ty TNHH một thành viên năng lượng An Việt Phát...

⁹ Quy hoạch sử dụng đất huyện Yên Bình đến năm 2030 đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái phê duyệt tại Quyết định số 2118/QĐ-UBND ngày 29/9/2021 đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái điều chỉnh tại Quyết định số 2250/QĐ-UBND ngày 28/11/2023 về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 huyện Yên Bình; Kế hoạch sử dụng đất hằng năm đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái phê duyệt tại các Quyết định: Quyết định 3496/QĐ-UBND ngày 30/12/2020 về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm

lực đất đai, tài nguyên phục vụ phát triển kinh tế - xã hội; triển khai kịp thời việc lập, cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính và cơ bản hoàn thành cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu; công tác cấp phép, quản lý hoạt động khoáng sản được thực hiện nghiêm theo quy định. Quan tâm bảo vệ môi trường sinh thái, bảo đảm phát triển hài hòa, bền vững; tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 100%, tăng 02% mục tiêu Nghị quyết, tăng 05% so với năm 2020; tỷ lệ rác thải sinh hoạt được thu gom, xử lý ở khu vực nông thôn đạt 95,5%, vượt 15,5% mục tiêu Nghị quyết; đã cơ bản hoàn thành việc xử lý 100% cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng.

Tích cực, chủ động ứng phó biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai, thực hiện tốt theo phương châm “bốn tại chỗ” để giảm thiểu thiệt hại, khắc phục nhanh hậu quả, sớm ổn định đời sống, sản xuất của người dân; đặc biệt đã tập trung thực hiện có hiệu quả công tác phòng chống hoàn lưu cơn bão số 3 (năm 2024). Cơ bản hoàn thành việc bố trí tái định cư tập trung và tái định cư xen ghép trong khu dân cư (chuyển mục đích đất nông nghiệp trong khu dân cư sang đất ở) đảm bảo ổn định cuộc sống an toàn cho nhân dân các vùng có nguy cơ cao do ảnh hưởng bởi thiên tai cho 173 hộ gia đình, cá nhân tại các xã, thị trấn trên địa bàn huyện¹⁰.

1.1.7. Chương trình phát triển đô thị được quan tâm thực hiện

Công tác chỉnh trang đô thị được chú trọng; quan tâm đầu tư nâng cấp các tuyến đường nội thị, hệ thống điện chiếu sáng, cấp thoát nước, vườn hoa, cây xanh. Hoàn thành phê duyệt Chương trình phát triển đô thị thị trấn Yên Bình và thị trấn Thác Bà, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; hoàn thành phê duyệt Đề án công nhận thị trấn Yên Bình và thị trấn Thác Bà là đô thị loại V; thị trấn Yên Bình và thị trấn Thác Bà được công nhận đạt chuẩn đô thị văn minh. Hoàn thành nội dung Chương trình phát triển đô thị xã Cẩm Ân và xã Cẩm Nhân; hoàn thành Đề án công nhận xã Cẩm Ân, Đề án công nhận xã Cẩm Nhân đô thị loại V.

1.2. Văn hóa - xã hội được quan tâm chăm lo và đạt nhiều kết quả tích cực; chỉ số hạnh phúc của người dân không ngừng được nâng cao

1.2.1. Triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp phát triển, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo

2021 huyện Yên Bình; Quyết định 3079/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2022 huyện Yên Bình; Quyết định 2757/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 huyện Yên Bình; Quyết định 2637/QĐ-UBND ngày 30/12/2023 về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 huyện Yên Bình.

¹⁰ Trong đó: Bố trí tái định cư tại các khu tái định cư tập trung cho 59 hộ (xã Bạch hà: 37 hộ; thị trấn thác bà: 04 hộ; xã Tân Hương: 12 hộ; xã Phúc Ninh: 03 hộ; xã Phúc An: 02 hộ); Bố trí tái định cư xen ghép trong khu dân cư tổng số 114 hộ trên địa bàn 14 xã, thị trấn trên địa bàn huyện.

Mạng lưới trường, lớp học được duy trì ổn định đáp ứng nhu cầu học tập của học sinh¹¹. Cơ sở vật chất giáo dục được đầu tư đồng bộ, từng bước hiện đại với 100% các trường mầm non, phổ thông đạt trường chuẩn quốc gia (vượt 1,8% mục tiêu Nghị quyết), tăng 33,9% số trường so với năm 2020; trên 96,4% phòng học đạt tiêu chuẩn kiên cố, đáp ứng yêu cầu dạy và học. Khoảng cách chênh lệch về chất lượng giáo dục giữa vùng khó khăn và vùng thuận lợi dần được thu hẹp; giáo dục dân tộc có nhiều chuyển biến tích cực. Tích cực đổi mới chương trình, nội dung, phương pháp dạy học, gắn với xây dựng “trường học hạnh phúc”, “trường học chuyên đổi số”, từng bước phát triển học sinh toàn diện cả về kiến thức, kỹ năng, lòng yêu nước, tự hào dân tộc. Chất lượng giáo dục đại trà và giáo dục mũi nhọn được nâng lên, hằng năm đều xếp thứ 2 trong số các huyện, thị, thành phố về số lượng giải trong các kỳ thi học sinh giỏi cấp tỉnh, tỷ lệ học sinh hoàn thành cấp học đạt trên 98,5%, tăng 0,5% so với năm 2020; tỷ lệ đỗ tốt nghiệp THPT bình quân hằng năm đạt trên 99%. Phổ cập giáo dục đạt kết quả tích cực, duy trì 23/23 xã, thị trấn đạt chuẩn về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em năm tuổi, PCGDTH mức độ 3, PCGDTHCS mức độ 2, năm 2025 dự ước có 100% xã, thị trấn đạt chuẩn về PCGDTHCS mức độ 3 và duy trì đạt chuẩn về xóa mù chữ mức độ 2. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trường học được quan tâm đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sắp xếp bảo đảm tinh gọn, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục, 100% tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định.

1.2.2. Công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân có nhiều tiến bộ; chú trọng đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế

Thực hiện hiệu quả công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho Nhân dân, làm tốt công tác phòng chống dịch bệnh, đặc biệt, đã chủ động, kịp thời chỉ đạo sát sao, quyết liệt, hiệu quả công tác phòng, chống đại dịch Covid-19, bảo đảm an toàn sức khỏe và tính mạng Nhân dân.

Đổi mới, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về y tế; tiếp tục củng cố, sắp xếp, đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Trung tâm Y tế huyện¹², 100% xã, thị trấn đã đạt tiêu chí quốc gia y tế, tăng gần 14,9% so với năm 2020, đạt mục tiêu Nghị quyết; đạt 11 giường bệnh/1 vạn dân và 5,4 bác sỹ/1 vạn dân; tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng giảm từ 14,5% năm 2020 xuống còn 12,8% năm 2025; tỷ lệ trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm chủng đầy đủ hàng năm đạt từ 95 - 99,5%, đều vượt so với đầu nhiệm kỳ

¹¹ Toàn huyện hiện có 52 trường công lập (22 trường MN, 04 trường TH, 22 trường TH&THCS, 03 trường THCS, 01 trường PTĐTNT THCS)

¹² Trung tâm Y tế huyện đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái công nhận đạt Trung tâm Y tế hạng II (Quyết định số 2707/QĐ-UBND ngày 28/12/2022); tự chủ chi thường xuyên đạt 92,5%

từ 5-10%; tuổi thọ trung bình của người dân ước đạt 75 tuổi, vượt 01 tuổi so với mục tiêu Nghị quyết.

Đầu tư khá đồng bộ cơ sở vật chất, trang thiết bị, nhân lực cho hệ thống y tế công lập, gắn với khuyến khích phát triển được trên 20 cơ sở y tế ngoài công lập, tạo sự cạnh tranh lành mạnh, công bằng, bình đẳng, góp phần quan trọng nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe Nhân dân. Công tác đào tạo, liên kết đào tạo được quan tâm triển khai, thực hiện để nâng cao tay nghề đối với đội ngũ y bác sĩ từ huyện đến cơ sở, nhiều kỹ thuật vượt tuyến, kỹ thuật khó được chuyển giao và thực hiện thành công¹³. Diện bao phủ bảo hiểm y tế mở rộng, tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt 97%, đạt mục tiêu Nghị quyết. Kiểm soát tốt tỷ lệ tăng dân số tự nhiên ở mức 1,05‰ gắn với nâng cao chất lượng dân số.

1.2.3. Nâng cao hiệu quả, chất lượng đào tạo nghề, giải quyết việc làm gắn với chuyển dịch cơ cấu lao động; thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội; đồng bộ các giải pháp giảm nghèo bền vững

Tập trung thực hiện các chính sách hỗ trợ đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho người lao động, nhất là các chính sách trong chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo bền vững. Tỷ lệ lao động trong độ tuổi qua đào tạo tăng từ 64% năm 2020 lên 76% năm 2025, vượt 04% so với mục tiêu Nghị quyết, trong đó tỷ lệ lao động qua đào tạo có văn bằng chứng chỉ đạt 56%, vượt 01% mục tiêu Nghị quyết, tăng 24 % so với năm 2020. Trong 5 năm, đã giải quyết việc làm cho 18.310 lao động, trung bình mỗi năm giải quyết được trên 3.662 việc làm mới, vượt 4,6% mục tiêu Nghị quyết.

Quan tâm chăm lo đầy đủ, kịp thời các chính sách an sinh, phúc lợi, góp phần bảo đảm tiến bộ, công bằng xã hội, nhất là đối với người có công, các đối tượng bảo trợ xã hội, các gia đình bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh... Hoàn thành hỗ trợ xây dựng 801 nhà cho người có công và hộ nghèo, hộ cận nghèo có khó khăn về nhà ở; thực hiện đầy đủ, kịp thời chính sách bảo trợ và trợ giúp xã hội cho 4.085 đối tượng; cơ bản bảo đảm cuộc sống đối với các đối tượng thiệt hại bởi thiên tai, rủi ro bất khả kháng; 100% đối tượng bảo trợ xã hội được cấp thẻ bảo hiểm y tế.

Tập trung triển khai hiệu quả, thực chất công tác giảm nghèo; hằng năm xây dựng kế hoạch cụ thể, sát thực tới từng hộ nghèo; đồng thời, phân công nhiệm vụ cho từng tổ chức, cá nhân trong hệ thống chính trị, huy động sự vào cuộc đồng bộ của cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân thực hiện mục tiêu

¹³ Trung tâm Y tế thực hiện được 115 Kỹ thuật mới, trong đó có 97 kỹ thuật vượt tuyến đã triển khai thành công như kỹ thuật chụp cắt lớp vi tính, kỹ thuật tiêu sợi huyết điều trị đột quỵ não, các kỹ thuật xét nghiệm miễn dịch phát hiện ung thư sớm, kỹ thuật tiêm khớp, kỹ thuật nội soi can thiệp đường tiêu hoá...

giảm nghèo nhanh và bền vững. Tỷ lệ giảm hộ nghèo bình quân giai đoạn 2021-2025 khoảng 2,65%/năm (theo chuẩn mới), góp phần giảm tỷ lệ hộ nghèo toàn huyện xuống còn 1,3% năm 2025, đảm bảo kế hoạch giảm nghèo giai đoạn 2021-2025, đạt mục tiêu Nghị quyết Đại hội.

1.2.4. Đời sống văn hóa và tinh thần của người dân được quan tâm; bản sắc văn hóa các dân tộc được bảo tồn và phát huy; thiết thực nâng cao chất lượng cuộc sống và chỉ số hạnh phúc của nhân dân

Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” gắn với phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” được triển khai đồng bộ, ngày càng đi vào chiều sâu; tỷ lệ thôn, tổ dân phố đạt tiêu chuẩn văn hóa năm 2025 ước đạt 99,4%, vượt 16,3% mục tiêu Nghị quyết, tăng 1,7% so với năm 2020; tỷ lệ hộ gia đình đạt tiêu chuẩn văn hóa đạt 93,2%, vượt 5,2% mục tiêu Nghị quyết, tăng 2,8% so với năm 2020. Công tác đầu tư, nâng cấp, cải tạo các thiết chế văn hóa, thể thao, thông tin và truyền thông được quan tâm thực hiện, đến nay 100% thôn tổ dân phố đã có hội trường thôn, tổ đáp ứng nhu cầu sinh hoạt của Nhân dân.

Các hoạt động thể dục, thể thao ngày càng phát triển và nâng cao về chất lượng. Hoạt động văn hóa văn nghệ diễn ra sôi nổi và phát triển rộng khắp ở các địa phương, đáp ứng nhu cầu văn hóa tinh thần của Nhân dân; tích cực sưu tầm và truyền dạy các làn điệu dân ca, dân vũ truyền thống, bảo tồn và phát huy giá trị văn hoá truyền thống của các dân tộc.

Toàn huyện hiện có 25 di tích lịch sử văn hóa đã được xếp hạng (01 di tích quốc gia, 24 di tích cấp tỉnh). Trong nhiệm kỳ đã phục dựng 05 lễ hội truyền thống của các dân tộc trên địa bàn huyện, góp phần thu hút khách du lịch¹⁴. Tổ chức tốt các hoạt động lễ hội văn hóa, du lịch thường niên, thu hút khách du lịch trong và ngoài nước: Lễ hội Đền Thác Bà, Lễ hội Bưởi Đại Minh và khám phá danh thắng quốc gia hồ Thác Bà; Lễ hội xuống đồng...

Thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp hiệu quả, thực chất nâng cao sự hài lòng và chỉ số hạnh phúc của nhân dân; chỉ số hạnh phúc của người dân Yên Bình năm 2025 ước đạt 73,03%, tăng 15,13% so với năm 2021. Toàn huyện hiện có 56/56 mô hình “Trường học hạnh phúc”, trên 80% “Gia đình hạnh phúc”; trên 70% “thôn, tổ dân phố hạnh phúc”.

1.2.5. Hoạt động chuyển giao và ứng dụng khoa học công nghệ được quan tâm; công tác chuyển đổi số có bước phát triển tích cực

¹⁴ Lễ hội Cầu Yên của dân tộc Cao Lan, xã Tân Hương; Lễ hội cầu mùa của dân tộc Dao xã Yên Thành; Lễ hội đình Ba Chặng, xã Phúc An; Lễ hội cầu Trăng của dân tộc Tày, xã Xuân Lai.

Nghiên cứu, ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào các lĩnh vực sản xuất và đời sống, nhất là đẩy mạnh ứng dụng, chuyển giao, nhân rộng các tiến bộ khoa học công nghệ trong sản xuất nông lâm nghiệp. Thực hiện tốt chính sách hỗ trợ đổi mới công nghệ, thiết bị, chuyển giao công nghệ và xác lập quyền sở hữu công nghiệp, hỗ trợ tài chính cho các doanh nghiệp có hoạt động đổi mới công nghệ, thiết bị; xây dựng chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu chứng nhận, nhãn hiệu tập thể, xác lập quyền bảo hộ sở hữu trí tuệ cho 02 sản phẩm nông, lâm nghiệp, tập trung vào các sản phẩm chủ lực, đặc sản của huyện; 100% cơ quan hành chính cấp huyện và ủy ban nhân dân cấp xã áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015.

Công tác chuyên đổi số được quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện đồng bộ, đạt kết quả nổi bật. Tập trung rà soát, xây dựng kế hoạch chuyên đổi số; dành nguồn lực thỏa đáng đầu tư cho công tác chuyên đổi số, xây dựng Trung tâm giám sát, điều hành thông minh IOC cấp huyện, triển khai hệ thống OC cấp xã, nền tảng phòng họp không giấy tờ; xây dựng cơ quan, đơn vị, trường học, xã, thôn chuyên đổi số. Sử dụng hệ thống quản lý văn bản và điều hành để xử lý công việc trên môi trường mạng tại 100% cơ quan, đơn vị, địa phương trong toàn huyện; tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến phát sinh hồ sơ trực tuyến đạt 90,92%. Duy trì sử dụng nền tảng số tay Đảng viên điện tử tỉnh Yên Bái tại 100% các chi bộ trên toàn huyện. Phối hợp với các doanh nghiệp bưu chính, viễn thông đưa 100% sản phẩm nông nghiệp chủ lực, sản phẩm OCOP của các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ sản xuất lên sàn giao dịch Voso và Postmart. 100% doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ gia đình có đăng ký kinh doanh có sản phẩm OCOP, sản phẩm đặc sản chủ lực của huyện có đủ điều kiện đã được đưa lên sàn thương mại điện tử. Kết quả xếp hạng chuyên đổi số DTI hằng năm huyện luôn đứng nhóm đầu khối huyện, thị xã, thành phố trong tỉnh.

1.2.6. Quan tâm thực hiện tốt các chính sách về dân tộc, tôn giáo

Triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025, từ nguồn kinh phí của Chương trình đã hỗ trợ xóa 123 ngôi nhà dột nát, hỗ trợ 465 hộ nghèo vùng dân tộc thiểu số nông cụ máy móc, chuyển đổi nghề; hướng dẫn, hỗ trợ đồng bào thay đổi tập quán canh tác, ứng dụng khoa học kỹ thuật trong sản xuất. Ưu tiên bố trí hơn 160 tỷ đồng đầu tư cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số, tập trung hỗ trợ sản xuất nông, lâm nghiệp, xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông, thủy lợi, đầu tư cơ sở vật chất giáo dục, trạm y tế, nước hợp vệ sinh¹⁵... Toàn huyện có 04 xã đặc biệt khó khăn giai đoạn 2021-2025

¹⁵ 100% số xã có đường ô tô đến trung tâm xã; trên 70% phòng học được xây dựng kiên cố, bán kiên cố; 100% các xã có trạm y tế và điểm phục vụ bưu chính, trên 100% dân số nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh.

đạt tiêu chí nông thôn mới; tỷ lệ hộ nghèo vùng đồng bào dân tộc thiểu số bình quân giảm 6,06%/năm; năm 2025 tỷ lệ hộ nghèo còn 5,16%, hộ cận nghèo còn 3,41%.

Tôn trọng và bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo và tự do không tín ngưỡng, tôn giáo của công dân. Các tôn giáo cơ bản hoạt động đúng tôn chỉ, mục đích; chức sắc, chức việc và tín đồ tôn giáo chấp hành tốt các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, tích cực tham gia các phong trào thi đua yêu nước, các hoạt động xã hội, từ thiện, xây dựng khối đại đoàn kết trong cộng đồng dân cư; hàng năm, có trên 90% hộ gia đình tín đồ đạt gia đình văn hóa, 95% hộ giáo đạt giáo họ tiên tiến.

III. Về kết quả công tác quốc phòng - an ninh, nội chính

1. Quốc phòng được giữ vững; an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được bảo đảm tạo môi trường ổn định cho phát triển kinh tế - xã hội

Kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường tiềm lực quốc phòng, an ninh. Xây dựng khu vực phòng thủ huyện ngày càng vững chắc, xã, thị trấn, cơ quan, đơn vị vững mạnh toàn diện; quản lý, khai thác, sử dụng hiệu quả các căn cứ chiến đấu, căn cứ hậu phương và các công trình quốc phòng trong khu vực phòng thủ. Chất lượng tổng hợp và khả năng sẵn sàng chiến đấu của lực lượng vũ trang không ngừng được nâng lên. Làm tốt công tác xây dựng lực lượng¹⁶, luyện tập và diễn tập khu vực phòng thủ¹⁷, phòng chống cháy rừng; chủ động, trách nhiệm trong giúp đỡ nhân dân phòng chống lụt bão, dịch bệnh, tìm kiếm cứu nạn, khắc phục hậu quả thiên tai, ổn định cuộc sống. Quản lý chặt chẽ quân nhân dự bị động viên; hàng năm hoàn thành 100% chỉ tiêu công dân nhập ngũ; thực hiện tốt chính sách quân đội và hậu phương quân đội. Tỷ lệ đảng viên trong dân quân tự vệ đạt 23,7%, tỷ lệ đảng viên trong dự bị động viên đạt 11,3%.

An ninh chính trị ổn định, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn huyện được bảo đảm. Phong trào "Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc" được triển khai rộng khắp, đem lại hiệu quả tích cực, chuyển hoá thành công 05/05 địa bàn trọng điểm, phức tạp về an ninh trật tự¹⁸. Lực lượng vũ trang đã chủ động phối hợp chặt chẽ, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác nắm tình hình, nhất là ở những địa bàn, khu vực trọng điểm phức tạp về an ninh trật tự; kịp thời giải quyết tốt các vấn đề phát sinh; chủ động tấn công, trấn áp có hiệu quả với các loại tội phạm. Thành lập 177 Tổ bảo vệ an ninh trật tự ở cơ sở với 530 tổ viên tại

¹⁶ Công tác xây dựng lực lượng được thực hiện theo đúng luật dân quân tự vệ, tỷ lệ đạt 1,8% so với tổng dân số.

¹⁷ Trong nhiệm kỳ qua huyện đã tổ chức diễn tập cấp huyện 03 cuộc (trong đó 01 cuộc diễn tập khu vực phòng thủ; 01 cuộc diễn tập động viên quân nhân dự; 01 cuộc diễn tập ứng phó bão lụt, tìm kiếm cứu nạn). Chỉ đạo các xã, thị trấn diễn tập 28 lượt, kết quả 100% đạt giới, xuất sắc

¹⁸ Gồm các địa bàn: Thị trấn Yên Bình, xã Cẩm Nhân, xã Tân Hương, xã Yên Bình, xã Vũ Linh

100% thôn, tổ dân phố, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác bảo đảm an ninh trật tự ở cơ sở và cộng đồng dân cư.

2. Chất lượng, hiệu quả công tác nội chính được nâng cao; tích cực đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; công tác tiếp dân, xử lý giải quyết khiếu nại, tố cáo được quan tâm thực hiện tốt.

Công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực được tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện đồng bộ với nhiều giải pháp hiệu quả¹⁹. Kịp thời nắm bắt, lãnh đạo, chỉ đạo xử lý các vấn đề phức tạp, bức xúc về an ninh, trật tự an toàn xã hội; các vụ việc, vụ án nghiêm trọng, phức tạp, dư luận xã hội quan tâm ngay từ khi mới phát sinh, chất lượng điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án của các cơ quan tiến hành tố tụng được nâng lên; không để xảy ra oan, sai, bỏ lọt tội phạm và người phạm tội²⁰. Thành lập, duy trì hoạt động hiệu quả Bộ phận giúp việc Ban Thường vụ Huyện ủy về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, phát huy vai trò nòng cốt của Bộ phận giúp việc trong tham mưu cho Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy trong công tác nội chính, phòng chống tham nhũng, tiêu cực. Thực hiện nghiêm túc việc kê khai và kiểm soát kê tài sản, thu nhập; định kỳ chuyển đổi vị trí công tác các chức danh theo quy định²¹.

Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát được đẩy mạnh, tập trung vào các lĩnh vực, địa bàn trọng điểm, nhạy cảm, dễ phát sinh vi phạm, tiêu cực, tham nhũng, quản lý, sử dụng đất đai; kịp thời xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân vi phạm; nâng cao ý thức, tuân thủ, chấp hành pháp luật của các đơn vị, địa phương và người dân²².

Công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo được cấp ủy, chính quyền quan tâm thực hiện. Thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả quy định về trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền trong việc tiếp công dân, đối thoại trực tiếp với công dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị của dân, góp phần ổn định tình hình, tạo đồng thuận trong nhân dân. Tập trung

¹⁹ Chỉ thị số 46-CT/TW ngày 22/6/2015 về "Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác an ninh trật tự trong tình hình mới"; Chỉ thị số 26-CT/TW ngày 09/11/2028 của Bộ Chính trị và Hướng dẫn số 08-HD/TW ngày 09/12/2020 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với các cơ quan bảo vệ pháp luật trong điều tra, xét xử các vụ án, vụ việc; Nghị quyết Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về "Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện nhà nước pháp quyền xã hội Chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới"...

²⁰ Tỷ lệ thụ lý tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị, khởi tố đạt 100%; tỷ lệ giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố đạt trên 90%. Viện Kiểm sát ra quyết định truy tố đúng thời hạn trên 100% số vụ đã có kết luận điều tra đề nghị truy tố; bảo đảm truy tố bị can đúng tội đạt 100%; 100% các vụ việc có dấu hiệu tội phạm đều được khởi tố vụ án để điều tra theo quy định của pháp luật. Tỷ lệ giải quyết án dân sự đạt 100%, án hình sự đạt 100%, án hành chính đạt 100%. Tỷ lệ thi hành án dân sự đạt 95,4% trên tổng số án có điều kiện thi hành án.

²¹ Đã thực hiện chuyển đổi vị trí công tác 91 người (công chức, viên chức các CQĐV thuộc UBND huyện: 05 người, Nhân viên kế toán trường học: 50 người, công chức cấp xã 36 người).

²² Trong nhiệm kỳ đã thực hiện 27 cuộc thanh tra hành chính, qua đó phát hiện 12 hộ gia đình, cá nhân vi phạm hành chính (tự ý chuyển mục đích sử dụng đất), UBND huyện đã xử phạt, nộp ngân sách nhà nước số tiền 14.500.000 đồng; kiến nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 1.687.508.800 đồng.

rà soát, giải quyết dứt điểm một số vụ việc khiếu nại, tố cáo kéo dài, không đề phát sinh phức tạp, tỷ lệ giải quyết đơn thư hằng năm đạt 98,5%.

IV. Kết quả thực hiện các đột phá chiến lược và chương trình, dự án trọng điểm đạt kết quả tích cực

1. Kết quả thực hiện 03 đột phá chiến lược

1.1. Triển khai thực hiện hiệu quả các cơ chế, chính sách của Trung ương, của tỉnh để huy động, sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực cho phát triển của huyện; tập trung thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số, cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính, cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao mức độ hài lòng của người dân và doanh nghiệp

Tập trung cải cách hành chính (trọng tâm là thủ tục hành chính), chủ động rà soát, đơn giản hóa, rút ngắn từ 40% - 50% thời gian thực hiện các thủ tục hành chính; củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động Bộ phận phục vụ hành chính công huyện, xã, hàng năm huyện đều ở trong nhóm dẫn đầu về kết quả cải cách hành chính, năm 2023 đứng thứ 2, năm 2024 huyện Yên Bình đứng đầu về thực hiện bộ 5 chỉ số phục vụ người dân và doanh nghiệp; tích cực thực hiện nhiều giải pháp cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, đến năm 2025 chỉ số năng lực cạnh tranh cấp huyện đứng nhóm dẫn đầu toàn tỉnh; mức độ hài lòng của người dân và doanh nghiệp ngày càng tích cực. Qua đó, đã tiếp tục phát huy được tiềm năng, lợi thế tháo gỡ những nút thắt, thúc đẩy hiệu quả cơ cấu lại kinh tế, hoàn thiện kết cấu hạ tầng, xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh, chăm lo an sinh, phúc lợi xã hội, giảm nghèo nhanh và bền vững, bảo đảm quốc phòng, an ninh, xây dựng hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

1.2. Phát triển nguồn nhân lực, trọng tâm là nâng cao chất lượng nhân lực khu vực nông nghiệp, nông thôn, nhân lực đồng bào dân tộc và xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý các phòng, ban chuyên môn của huyện, cán bộ chủ chốt các xã, thị trấn đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, đáp ứng yêu cầu phát triển trong tình hình mới; phát huy giá trị, bản sắc văn hoá, ý chí, khát vọng vươn lên của nhân dân, đáp ứng yêu cầu phát triển của huyện

Quy mô và chất lượng nhân lực của huyện được nâng lên, tổng số lao động năm 2025 khoảng 7,5 vạn người, tăng 5,8% so với năm 2020; trong đó tỷ lệ lao động trong độ tuổi qua đào tạo tăng từ 64% năm 2020 lên 76% năm 2025- vượt 04% so với mục tiêu Nghị quyết, tăng 12 % so với năm 2020, trong đó tỷ lệ lao động qua đào tạo có văn bằng chứng chỉ đạt 56%, vượt 01% mục tiêu Nghị quyết, tăng 24 % so với năm 2020; có 18.310 lao động được đào tạo

ngành với trên 85% có việc làm, thu nhập ổn định sau đào tạo. Trung tâm giáo dục nghề nghiệp, giáo dục thường xuyên huyện được đầu tư nâng cấp và hoạt động khá hiệu quả. Cơ cấu lao động chuyển dịch tích cực, tỷ lệ lao động khu vực nông nghiệp giảm từ 56,5% năm 2020 xuống còn 45,9% năm 2025.

Tập trung cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong hệ thống chính trị; thực hiện đồng bộ, hiệu quả việc sắp xếp, tinh giản biên chế gắn với tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng, từng bước bảo đảm tiêu chuẩn chính trị, chuyên môn và yêu cầu vị trí việc làm, góp phần nâng cao chất lượng cán bộ, công chức, viên chức. Triển khai thực hiện tốt các nghị quyết, đề án thu hút, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, đặc biệt là Đề án số 11-ĐA/TU về xây dựng và tạo nguồn cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý đến năm 2030, định hướng đến năm 2035. Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức khối hành chính, sự nghiệp có trình độ chuyên môn từ đại học trở lên chiếm 78,4%, trong đó tiến sỹ, thạc sỹ chiếm khoảng 1,32%; tỷ lệ cán bộ, công chức cấp xã có trình độ chuyên môn đại học là 98,7%, tỷ lệ cán bộ có trình độ Thạc sỹ 0,9%.

1.3. Xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, trọng tâm là hạ tầng giao thông, hạ tầng nông thôn mới, hạ tầng đô thị

Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, ưu tiên nguồn lực, tạo bước đột phá quan trọng về phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội. Huy động 1.592 tỷ đồng đầu tư kết cấu hạ tầng, tăng 165% so với nhiệm kỳ trước, tập trung cho các dự án trọng điểm, quan trọng, có sức lan tỏa, tác động lớn tới phát triển kinh tế - xã hội của huyện và các công trình xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh. Trong nhiệm kỳ đã hoàn thành và đưa vào khai thác gần 169 công trình hạ tầng đô thị, nông thôn mới, thủy lợi, trường học, y tế; hoàn thành nâng cấp Quốc lộ 70, Quốc lộ 2D, giai đoạn 1 dự án nâng cấp, cải tạo đường Yên Thế - Vĩnh Kiên, dự án nâng cấp, cải tạo đường Vũ Linh - Yên Bình - Bạch Hà, trên 90% đường giao thông nông thôn của huyện được bê tông hóa; thị trấn Yên Bình, thị trấn Thác Bà, các xã Cẩm Ân, Cẩm Nhân được công nhận đô thị loại V; tỷ lệ đô thị hóa đến năm 2025 đạt 26,62%. 100% số hộ dân được sử dụng điện lưới quốc gia. Hạ tầng thông tin, viễn thông được đầu tư đồng bộ, 100% các xã có trạm BTS cung cấp dịch vụ 3G, 4G; 100% các xã và 100% thôn, bản có cáp quang băng thông rộng cung cấp dịch vụ internet; 100% cơ quan, đơn vị có mạng nội bộ, kết nối internet tốc độ cao.

2. Kết quả thực hiện các chương trình, dự án trọng điểm

2.1. Xây dựng huyện Yên Bình đạt chuẩn nông thôn mới

Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới đạt kết quả nổi bật, toàn diện, trở thành điểm sáng, dẫn đầu tỉnh Yên Bái với nhiều cách làm

sáng tạo, hiệu quả, phát huy vai trò gương mẫu, đi đầu của cán bộ, đảng viên, đã tạo thành phong trào thi đua sôi nổi, rộng khắp, huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị và vai trò chủ thể, trực tiếp, tâm huyết của nhân dân²³; đổi mới phương thức tổ chức sản xuất nông nghiệp, kinh tế nông thôn theo hướng liên kết, gắn sản xuất với chế biến, tiêu thụ; huy động, sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực, nhất là xã hội hóa để đầu tư hoàn thiện cơ sở hạ tầng, xóa nhà tạm, nhà dột nát cho nhân dân, trong giai đoạn 2021-2025, tổng vốn đầu tư cho khu vực nông nghiệp, nông thôn đạt trên 5.000 tỷ đồng, trong đó nguồn vốn từ ngân sách nhà nước đạt khoảng 1.000 tỷ đồng; diện mạo nông thôn đã thực sự khởi sắc, đời sống của người dân không ngừng được nâng lên, bản sắc văn hóa tốt đẹp của cộng đồng các dân tộc được phát huy. Đến hết năm 2025, toàn huyện có 8/21 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, 04/21 xã và 63/160 thôn đạt nông thôn mới kiểu mẫu, Yên Bình trở thành huyện thứ hai của tỉnh Yên Bái và khu vực Tây Bắc²⁴ đạt chuẩn nông thôn mới, sớm hơn 02 năm mục tiêu Nghị quyết Đại hội.

2.2. Cơ cấu lại kinh tế, trọng tâm là thúc đẩy phát triển lâm nghiệp và thủy sản gắn với công nghiệp chế biến sâu, nâng cao giá trị gia tăng

Cơ cấu kinh tế chuyển dịch tích cực, tỷ trọng khu vực nông, lâm nghiệp, thủy sản chiếm 15% (giảm 9% so với năm 2020); tỷ trọng khu vực công nghiệp - xây dựng chiếm 57% (tăng 8% so với năm 2020); tỷ trọng khu vực dịch vụ chiếm 28% (tăng 3% so với năm 2020). Chỉ đạo triển khai thực hiện hiệu quả đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới. Hình thành được một số vùng sản xuất hàng hóa như: Vùng cây ăn quả có múi, vùng quế, vùng gạo đặc sản xã Bạch Hà, tập trung phát triển thủy sản hồ Thác Bà; phát triển rừng gỗ lớn và cấp chứng chỉ rừng FSC;... Triển khai thực hiện 08 dự án phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị gắn sản xuất với tiêu thụ sản phẩm thuộc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) với 48 sản phẩm.

2.3. Phát huy lợi thế hồ Thác Bà để phát triển du lịch bền vững, trọng tâm là du lịch nghỉ dưỡng, vui chơi, giải trí, thể thao gắn với du lịch trải nghiệm và du lịch cộng đồng

Huyện đã tập trung triển khai nhiều nội dung hợp tác phát triển trên các lĩnh vực du lịch, dịch vụ nhằm khai thác, phát huy thế mạnh trên cơ sở tiềm năng, tài nguyên sẵn có của địa phương²⁵ để xây dựng địa điểm du lịch thu hút

²³ Giai đoạn 2021-2025 đã huy động trên 621,743 tỷ đồng để xây dựng nông thôn mới, trong đó ngân sách nhà nước chiếm 76,05%, huy động khác và nhân dân đóng góp chiếm 21,25%.

²⁴ Là huyện đầu tiên của khu vực Tây Bắc và tỉnh Yên Bái được công nhận đạt chuẩn huyện nông thôn mới theo bộ tiêu chí Quốc gia giai đoạn 2021-2025.

²⁵ Dự án Du lịch cộng đồng Homestay và phát triển không gian văn hóa truyền thống Phúc An; Dự án đầu tư xây dựng khu du lịch sinh thái kết hợp nuôi cá lồng trên hồ Thác Bà; Dự án nghiên cứu, khảo sát và tài trợ lập đồ án Quy hoạch:

du khách. Chú trọng tạo điều kiện cho nhiều ngành dịch vụ kinh doanh mở rộng quy mô, nâng cao chất lượng dịch vụ đáp ứng nhu cầu của du khách. Hồ Thác Bà đã trở thành điểm đến thân thiện, hấp dẫn, thu hút khách du lịch trong và ngoài nước. Hệ thống cơ sở hạ tầng, lưu trú, dịch vụ du lịch được đầu tư, phát triển²⁶. Quy hoạch chung xây dựng Khu du lịch Quốc gia hồ Thác Bà, tỉnh Yên Bái đến năm 2040 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt²⁷; quy mô, chất lượng dịch vụ, hệ thống cơ sở hạ tầng, lưu trú, dịch vụ du lịch từng bước được nâng cao.

2.4. Đẩy mạnh thu hút đầu tư, khởi nghiệp, phát triển mạnh các thành phần kinh tế, nhất là kinh tế tập thể.

Triển khai hiệu quả kế hoạch nâng cao chất lượng, rút ngắn thời gian thực hiện thủ tục hành chính trên địa bàn huyện từ 40-50% so với quy định; hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn, cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư; triển khai các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp. Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội 5 năm 2021-2025 ước đạt 27.405 tỷ đồng, vượt mục tiêu Nghị quyết Đại hội, tăng 1,61 lần so với giai đoạn 2016-2020. Đẩy mạnh phát triển các thành phần kinh tế, nhất là kinh tế tư nhân, số doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác thành lập mới tăng cả số lượng và số vốn đăng ký, trong 5 năm dự kiến chuyển đổi, thành lập mới 233 doanh nghiệp hoạt động sản xuất kinh doanh, 73 hợp tác xã, 390 tổ hợp tác và trên 3.500 hộ kinh doanh cá thể. Hiện toàn huyện có 613 doanh nghiệp, hợp tác xã, tổng giá trị sản xuất kinh doanh năm 2025 ước đạt trên 4.000 tỷ đồng.

V. Kết quả công tác xây dựng đảng và hệ thống chính trị đạt nhiều kết quả quan trọng

1. Công tác chính trị tư tưởng gắn với nâng cao chất lượng học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh được quan tâm, tạo sự đồng thuận cao

Công tác giáo dục chính trị tư tưởng có nhiều đổi mới và đi vào chiều sâu. Các cấp ủy, chính quyền, đoàn thể đã nghiêm túc tổ chức học tập, quán triệt chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước gắn với xây dựng chương trình, kế hoạch hành động thực hiện nghị quyết, tạo sự thống nhất cao về nhận thức và hành động trong Đảng và nhân dân, tỷ lệ đảng viên tham gia học tập đạt 98,9%. Tổ chức nhiều đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng cổ vũ các nhân tố mới, các phong trào thi đua yêu nước. Tập trung nâng cao

Đô thị sinh thái nghỉ dưỡng Quần đảo thiên nhiên thế giới hồ Thác Bà; các công trình văn hóa tín ngưỡng tâm linh như Đền Mẫu Thác Bà...

²⁶ Toàn huyện hiện có 03 cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch, 36 cơ sở kinh doanh dịch vụ khách sạn, nhà nghỉ; các nhà hàng kinh doanh dịch vụ ăn uống.

²⁷ Quyết định số 396/QĐ-TTg ngày 10/5/2024 của Thủ tướng Chính phủ.

hiệu quả khâu tổ chức thực hiện gắn với tăng cường kiểm tra, giám sát và sơ, tổng kết định kỳ, kịp thời phổ biến kinh nghiệm hay và nhân rộng điển hình tiên tiến²⁸, góp phần đưa nghị quyết của Đảng thực sự đi vào cuộc sống. Đặc biệt chú trọng tuyên truyền để nhân dân cảnh giác trước những luận điệu sai trái của các thế lực thù địch **nhằm tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong tình hình mới**; chủ động nắm bắt thông tin, kịp thời xử lý những vấn đề phát sinh trong nhân dân. Công tác giáo dục truyền thống cách mạng tiếp tục được tăng cường; đồng thời, quan tâm làm tốt công tác giáo dục lịch sử địa phương; hoàn thành xuất bản cuốn sách “Yên Bình khát vọng vươn xa”. Tình hình tư tưởng của cán bộ, đảng viên, nhân dân ổn định, tin tưởng, phấn khởi và đồng thuận cao với sự lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành của các cấp ủy, chính quyền, sự phát triển của đất nước và địa phương.

2. Công tác tổ chức xây dựng Đảng được đặc biệt quan tâm, đạt nhiều kết quả quan trọng

Tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị từ huyện đến cơ sở được quan tâm sắp xếp, kiện toàn theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Sáp nhập, chia tách, thành lập các cơ quan và một số tổ chức đảng phù hợp với chức năng, nhiệm vụ; các cơ quan, đơn vị sau sắp xếp chất lượng hoạt động được nâng lên đáp ứng tốt yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới²⁹.

Công tác cán bộ tiếp tục được đổi mới, chất lượng đội ngũ cán bộ được nâng lên³⁰. Công tác quy hoạch gắn với đào tạo, bồi dưỡng, bố trí sử dụng cán bộ; trong đó chú trọng cán bộ nữ, cán bộ trẻ, cán bộ người dân tộc thiểu số có trình độ và triển vọng phát triển, việc điều động, luân chuyển cán bộ được đẩy

²⁸ Toàn huyện đã có 446 tập thể và 287 cá nhân đăng ký xây dựng mô hình, điển hình tiên tiến trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh

²⁹ Sáp nhập Trung tâm Phát triển quỹ đất với Ban quản lý Dự án đầu tư xây dựng và Đội công trình Giao thông vận tải và Vệ sinh môi trường. Bàn giao Chi bộ chi cục Thủy sản về Đảng bộ Sở Nông nghiệp; chi bộ Ngân hàng Nông nghiệp về Đảng bộ Ngân hàng nông nghiệp Việt Nam; đã thành lập Văn phòng Huyện ủy, Văn phòng HĐND và UBND huyện sau khi dừng thí điểm mô hình Văn phòng Cấp ủy và Chính quyền huyện; đồng thời sáp nhập Phòng Y tế vào Văn phòng HĐND và UBND huyện; thành lập cơ quan Thanh tra huyện sau khi dừng thí điểm mô hình Cơ quan Kiểm tra - Thanh tra; thành lập Phòng Nội vụ huyện sau khi dừng thí điểm mô hình Cơ quan Tổ chức - Nội vụ huyện, sắp xếp lại hoạt động của khối đoàn thể cấp huyện, cấp xã; giảm 01 cơ quan tham mưu, giúp việc Huyện ủy (Ban Tuyên giáo hợp nhất với Ban Dân vận); giảm thêm 03 phòng chuyên môn (Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, Phòng Nông nghiệp & PTNT, Thanh tra huyện). Đến nay UBND huyện có 09 cơ quan chuyên môn và các đơn vị sự nghiệp thuộc huyện. Đơn vị sự nghiệp do Nhà nước đảm bảo kinh phí hoạt động gồm: Sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo (gồm 52 đơn vị trường học); Trung tâm Văn hoá và Truyền thông, Trung tâm Dịch vụ hỗ trợ phát triển nông nghiệp, Trung tâm Giáo dục Nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện. 01 đơn vị sự nghiệp tự đảm bảo kinh phí hoạt động: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện. Giảm 03 đơn vị hành chính cấp xã (Tích Cốc, Văn Lãng, Yên Bình), giảm trên 200 cán bộ lãnh đạo quản lý các cấp, trên 500 cán bộ không chuyên trách cấp xã và thôn, bản, tổ dân phố; tinh giản 5,1% biên chế công chức (06 biên chế), 10,1% biên chế viên chức sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo, - sự nghiệp khác (117 biên chế) so với năm 2020, vượt chỉ tiêu được giao.

³⁰ Trong nhiệm kỳ đã bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử 791; luân chuyển, điều động 345 lượt cán bộ, công chức (trong đó số giữ chức vụ cao hơn 07; đề nghị Thường trực Tỉnh ủy tăng cường 02 cán bộ Đề án số 11 của Tỉnh ủy đảm nhiệm các chức danh cán bộ của huyện.

manh, đáp ứng yêu cầu thực tiễn³¹. Đến nay, tỷ lệ bí thư đảng ủy hoặc phó bí thư đảng ủy, chủ tịch ủy ban nhân dân các xã, thị trấn không phải là người địa phương và cơ bản không giữ chức vụ quá 02 nhiệm kỳ đạt 83%³² tăng trên 20% so với nhiệm kỳ trước. Việc đổi mới phương thức lãnh đạo, chỉ đạo và công tác nhận xét, đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức có nhiều chuyên biến rõ nét, lấy sản phẩm công việc, uy tín là thước đo cán bộ, từng bước xây dựng đội ngũ cán bộ, nhất là cán bộ lãnh đạo, chủ chốt các cấp có năng lực, uy tín, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Các chính sách đối với cán bộ và các quy định về công tác bảo vệ chính trị nội bộ được thực hiện nghiêm túc.

Chất lượng, hiệu quả hoạt động của tổ chức đảng, nhất là tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đảng viên ngày càng được nâng cao, đã xây dựng chi bộ kiểu mẫu đạt chất lượng³³. Kiện toàn tổ chức cơ sở đảng đồng bộ với sắp xếp bộ máy hành chính và gắn với nhiệm vụ chính trị được giao. Đẩy mạnh phát triển tổ chức đảng, đảng viên trong doanh nghiệp³⁴. Thực hiện và duy trì sắp xếp bí thư cấp ủy là người đứng đầu cơ quan, đơn vị; thôn, tổ dân phố đều có chi bộ và không có chi bộ ghép; trưởng thôn, tổ trưởng dân phố là đảng viên tại 100% thôn, tổ dân phố. Triển khai ứng dụng nền tảng số “Sổ tay đảng viên điện tử vào sinh hoạt chi bộ” đến 100% các chi bộ³⁵ (trừ chi bộ quân sự, công an). Công tác kết nạp, quản lý, rèn luyện đảng viên được tăng cường gắn với sàng lọc, kiên quyết đưa những đảng viên không còn đủ tư cách ra khỏi Đảng³⁶; quan tâm phát triển đảng viên là người dân tộc thiểu số, đảng viên trẻ; số lượng đảng viên mới kết nạp hằng năm trên 200 người, vượt mục tiêu Nghị quyết³⁷. Tỷ lệ tổ chức cơ sở đảng được xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên bình quân đạt 98%/năm, vượt 8% mục tiêu Nghị quyết; tỷ lệ đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ hằng năm bình quân đạt 94,8%, vượt 9,8% mục tiêu Nghị quyết. Đến nay, Đảng bộ huyện có 34 Đảng bộ, chi bộ cơ sở (02 đảng bộ thị trấn, 21

³¹ Từ đầu nhiệm kỳ, đã cử 1.013 lượt cán bộ các cấp đi đào tạo, bồi dưỡng, trong đó: 20 cán bộ đi đào tạo và học hoàn thiện Cao cấp lý luận chính trị, 225 cán bộ đi đào tạo Trung cấp lý luận chính trị (huyện mở 02 lớp vừa học vừa làm cho 155 học viên), 246 cán bộ tham gia bồi dưỡng kiến thức mới, 260 cấp ủy viên cơ sở, 262 bí thư, phó bí thư chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở tham gia bồi dưỡng nghiệp vụ công tác Đảng (mở tại huyện 01 lớp cho 84 bí thư, phó bí thư đảng ủy cơ sở).

³² Còn xã Tân Hương, Thịnh Hưng, Đại Minh, Bạch Hà

³³ Trong nhiệm kỳ công nhận 31 chi bộ đạt 238,5% chỉ tiêu tình giao. (Năm 2023 công nhận 10 chi bộ, năm 2024 công nhận 13 chi bộ, dự kiến năm 2025 công nhận 8 chi bộ).

³⁴ Trong nhiệm kỳ thành lập 03 tổ chức đảng, kết nạp được 75 đảng viên trong doanh nghiệp và khu vực kinh tế tư nhân.

³⁵ Đến nay số đảng viên đã cài đặt ứng dụng “Sổ tay đảng viên điện tử” là 5.793/6.888 đảng viên, đạt 84,1% (số đảng viên chưa được cài đặt sổ tay đảng viên điện tử là 1.095 đảng viên, là các đảng viên trong lực lượng Công an, Quân sự chưa được triển khai cài đặt và đảng viên miễn sinh hoạt, đảng viên không có điện thoại thông minh...) và có 312/312 chi bộ sinh hoạt chi bộ trên nền tảng số sổ tay đảng viên điện tử tỉnh Yên Bái đạt 100% các chi bộ được đăng ký

³⁶ Xóa tên đảng viên 23 đảng viên; cho ra khỏi đảng 12 đảng viên; khai trừ khỏi đảng 18 đảng viên, đưa vào diện giáo dục, giúp đỡ trước khi đưa ra khỏi Đảng do có vi phạm, khuyết điểm đối với 73 đảng viên, đưa ra khỏi danh sách cần theo dõi giáo dục, giúp đỡ là 52 đảng viên thuộc các đảng bộ cơ sở.

³⁷ Trong 5 năm kết nạp được 1034 đảng viên mới, đạt 137,8% mục tiêu Nghị quyết Đại hội đề ra, 103,4% so với chỉ tiêu tình giao; trong đó, đảng viên là người dân tộc thiểu số chiếm 44,4%, đảng viên trẻ chiếm 73,8%.

đảng bộ xã, 02 đảng bộ hành chính sự nghiệp; 01 đảng bộ Y tế, 01 đảng bộ quân sự, 01 đảng bộ THPT, 03 đảng bộ doanh nghiệp, 03 chi bộ THPT) với gần 7000 đảng viên.

3. Công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật của đảng được thực hiện nghiêm túc, góp phần giữ vững kỷ luật, kỷ cương, xây dựng đảng bộ trong sạch, vững mạnh

Thực hiện có hiệu quả Đề án số 04-ĐA/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; ban hành, triển khai thực hiện nghiêm túc chương trình kiểm tra, giám sát, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát theo hướng giám sát rộng, kiểm tra sâu, có trọng tâm, trọng điểm, không chông chéo, trùng lặp với thanh tra nhà nước; giám sát của cơ quan dân cử, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; lựa chọn nội dung kiểm tra, giám sát phù hợp với nhiệm vụ trọng tâm, các lĩnh vực nhạy cảm, dễ phát sinh tiêu cực; đẩy mạnh kiểm tra, giám sát việc xây dựng, thực hiện quy chế làm việc, công tác cán bộ, kê khai tài sản, công tác phòng, chống tham nhũng, quản lý, sử dụng ngân sách,...; giải quyết kịp thời, thấu đáo các khiếu nại, tố cáo; tập trung phát hiện, kiểm tra tổ chức đảng, đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm; thi hành kỷ luật nghiêm minh, đúng quy định của Đảng. Trong nhiệm kỳ, cấp ủy và ủy ban kiểm tra các cấp đã tiến hành kiểm tra 231 tổ chức đảng và 359 đảng viên, cấp ủy viên (*giảm 27 tổ chức, tăng 192 đảng viên so với nhiệm kỳ trước*); giám sát 153 lượt tổ chức đảng và 128 đảng viên (*giảm 01 tổ chức, tăng 111 đảng viên so với nhiệm kỳ trước*); thi hành kỷ luật 01 tổ chức đảng (*giảm 02 tổ chức so với nhiệm kỳ trước*); 119 đảng viên, cấp ủy viên³⁸ (*tăng 63 đảng viên so với nhiệm kỳ trước*).

4. Công tác dân vận của hệ thống chính trị được đẩy mạnh, củng cố niềm tin vững chắc của nhân dân đối với Đảng, chính quyền các cấp

Phương pháp, nội dung công tác dân vận có nhiều đổi mới, hiệu quả được nâng lên; bám sát nhiệm vụ chính trị để giải quyết các vấn đề liên quan trực tiếp đến Nhân dân. Xây dựng và nhân rộng trên 1.464 mô hình, điển hình “Dân vận khéo”; phát huy tốt vai trò của đội ngũ bí thư chi bộ, trưởng thôn, tổ dân phố, trưởng ban công tác mặt trận, người có uy tín trong cộng đồng trong tuyên truyền, vận động nhân dân tích cực hưởng ứng các phong trào thi đua, cuộc vận động, tiêu biểu như: “Toàn dân tham gia xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”, “Toàn dân tham gia xây dựng đời sống văn hóa”.... Ban hành, triển khai hiệu quả Nghị quyết số 48-NQ/HU ngày 15/9/2022 của Ban Thường vụ Huyện ủy về tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, phát huy vai trò nòng cốt của cán bộ, đảng viên gương mẫu thực hiện và vận động Nhân dân thực hiện phong trào hiến đất, tài sản

³⁸ Gồm: Khiển trách 77 đảng viên, cảnh cáo 15 đảng viên, cách chức 01 đảng viên và khai trừ 26 đảng viên.

trên đất làm đường giao thông và xây dựng các công trình công cộng phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh và duy trì thực hiện nền nếp đồng bộ kế hoạch “Ngày cuối tuần cùng dân và doanh nghiệp”³² góp phần phát huy trách nhiệm, vai trò gương mẫu đi đầu của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo các cấp trong đồng hành, gắn kết, huy động hiệu quả đóng góp, sự vào cuộc người dân và doanh nghiệp. Công tác dân vận chính quyền đạt kết quả tích cực thông qua việc đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, phục vụ tốt hơn nhu cầu của tổ chức và cá nhân.

5. Thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với hệ thống chính trị; nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền các cấp

Thực hiện nghiêm túc nguyên tắc tập trung dân chủ, quy chế làm việc và chương trình công tác; đề cao vai trò cá nhân người đứng đầu cấp ủy trong lãnh đạo, chỉ đạo. Ban hành và thực hiện nền nếp, bài bản, quyết liệt Chỉ thị số 06-CT/HU ngày 17/8/2021 của Ban Thường vụ Huyện ủy về việc tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo, chỉ đạo gắn với tăng cường công tác nhận xét, đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức trên địa bàn huyện, góp phần đổi mới phong cách, lề lối làm việc sâu sát, quyết tâm, quyết liệt, hiệu quả; vừa bảo đảm tính toàn diện, vừa có trọng tâm, trọng điểm, hiệu quả, thận trọng, chắc chắn trong giải quyết những vấn đề mới, vấn đề khó; thực hiện cơ chế lãnh đạo *giao nhiệm vụ, khoán sản phẩm; cá thể hóa trách nhiệm cá nhân*, lượng hóa chỉ tiêu, nhiệm vụ cho từng tổ chức và cá nhân với yêu cầu về tiến độ, thời gian hoàn thành và chất lượng sản phẩm, công việc cần đạt được gắn với tăng cường kiểm tra, đôn đốc, thực hiện nghiêm chế độ thông tin, báo cáo và trách nhiệm giải trình, đề cao kỷ luật, kỷ cương trong Đảng; qua đó, nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện nhiệm vụ của các cấp, các ngành, cơ quan, đơn vị, thúc đẩy mạnh mẽ sự phát triển của huyện.

Ngay từ đầu nhiệm kỳ, HĐND các cấp xây dựng kế hoạch thực hiện “Đề án nâng cao chất lượng hoạt động của HĐND các cấp tỉnh Yên Bái nhiệm kỳ 2021-2026”, qua đó hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp tiếp tục được đổi mới, nâng cao chất lượng cả về nội dung và phương thức hoạt động. Vị thế, vai trò của cơ quan dân cử được khẳng định và nâng lên, nhất là trong các hoạt động: Thẩm tra, giám sát, chất vấn, giải trình, tiếp công dân... đặc biệt là quyết định các vấn đề quan trọng của địa phương.

Công tác quản lý, điều hành của ủy ban nhân dân các cấp có nhiều đổi mới theo hướng dân chủ, minh bạch, quyết liệt, kỷ cương, hiệu quả. Tích cực đề xuất triển khai thực hiện cơ chế, chính sách thúc đẩy phát triển kinh tế - xã

³² Tổ chức 2.314 buổi cuối tuần cùng doanh nghiệp với 203.261 lượt người tham gia; diện tích đất hiến 213.843 m².

hội; tập trung cơ cấu lại nền kinh tế, huy động, sử dụng hiệu quả nguồn lực thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm, đột phá chiến lược; tăng cường quản lý phát triển xã hội tiến bộ, công bằng; bảo đảm quốc phòng, an ninh, giữ gìn trật tự xã hội. Đẩy mạnh việc sắp xếp tổ chức, tinh gọn bộ máy gắn với cải cách hành chính và chế độ công vụ, công chức; lề lối làm việc, thái độ phục vụ Nhân dân và trách nhiệm trong thực thi công vụ từng bước được nâng lên, góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức “chuyên nghiệp, năng động, sáng tạo, liêm chính”, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy hành chính, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

6. Chất lượng hoạt động của MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội ngày càng được nâng cao, góp phần quan trọng vào hoàn thành các nhiệm vụ chính trị trên địa bàn huyện

Hoạt động của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể nhân dân đã có đổi mới, hướng về cơ sở với phương châm “*Gần dân, sát dân, nắm chắc tình hình nhân dân*”, góp phần tích cực cùng Đảng bộ huyện thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị. Phát huy tốt vai trò làm nòng cốt trong việc vận động nhân dân thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước, các phong trào thi đua tại địa phương, cơ sở. Công tác giám sát, phản biện xã hội ngày càng được phát huy hiệu quả, nhất là trong việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở, giám sát việc thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia và những vấn đề mà đông đảo Nhân dân quan tâm; giám sát việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của người đứng đầu, cán bộ chủ chốt, đảng viên. Chất lượng tổ chức thực hiện các cuộc vận động, các phong trào thi đua yêu nước không ngừng được nâng lên, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn hiện nay. Kết quả thu được từ các cuộc vận động “*Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh*”, “*Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam*”, “*Xây dựng mô hình 6 không, 6 sạch*”, các phong trào “*Nông dân sản xuất - kinh doanh giỏi*”, “*Xây dựng người Phụ nữ Việt Nam thời đại mới*”, “*Tuổi trẻ sáng tạo; Xung kích bảo vệ Tổ quốc; Tuổi trẻ tiên phong chuyển đổi số*” “*Chiến dịch thanh niên tình nguyện hè*”, “*Cửu chiến binh gương mẫu*”; “*Lao động giỏi, lao động sáng tạo trong công nhân viên chức, người lao động*”... đã góp phần nâng tỷ lệ tập hợp đoàn viên, hội viên tham gia các tổ chức chính trị - xã hội trong toàn huyện lên trên 90%.

C. ĐÁNH GIÁ TỔNG QUÁT, NGUYÊN NHÂN VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM

I. Đánh giá tổng quát

1. Kết quả đạt được

Nhiệm kỳ 2020-2025, Đảng bộ huyện Yên Bình đã phát huy truyền thống đoàn kết, không ngừng đổi mới, sáng tạo, nỗ lực tận dụng mọi thời cơ, vượt qua khó khăn, thách thức, đạt được nhiều kết quả tích cực. Kinh tế phát triển, văn hóa - xã hội có nhiều tiến bộ, bảo đảm mọi người dân đều được chăm lo, thụ hưởng các chế độ, chính sách; gìn giữ và phát huy giá trị bản sắc văn hóa tốt đẹp của đồng bào các dân tộc, xây dựng hình ảnh con người Yên Bình "thân thiện, nhân ái, đoàn kết, sáng tạo, hội nhập"; giảm nghèo nhanh, bền vững với nhiều cách làm sáng tạo, hiệu quả, là điểm sáng của tỉnh Yên Bái về hỗ trợ xóa nhà dột nát cho hộ nghèo, hộ cận nghèo; đời sống nhân dân tiếp tục được cải thiện. Yên Bình đã được công nhận huyện đạt chuẩn nông thôn mới năm 2023, sớm hơn 02 năm so với mục tiêu Nghị quyết đề ra. Quốc phòng an ninh ổn định, trật tự, an toàn xã hội tiếp tục được giữ vững. Năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng, chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên ngày càng được nâng cao. Hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước, chất lượng công vụ của cán bộ, công chức có chuyển biến. Vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội trong xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân được phát huy, thực sự là cầu nối quan trọng giữa Đảng, Nhà nước và Nhân dân. Đảng bộ huyện đã hoàn thành 25/26 chỉ tiêu chủ yếu theo Nghị quyết Đại hội XXIII đề ra, trong đó có 24 chỉ tiêu vượt cao so với mục tiêu Nghị quyết; 01 chỉ tiêu không đạt so với Nghị quyết (Sản lượng thủy sản đạt 47%).

2. Khuyết điểm, hạn chế

Kết quả thực hiện 3 khâu đột phá và các chương trình trọng điểm trong nhiệm kỳ có mặt còn chưa đạt yêu cầu; thu hút đầu tư chưa tương xứng với tiềm năng thế mạnh của địa phương; cơ cấu lại ngành nông nghiệp gắn với chế biến sâu chưa tạo được chuyển biến rõ nét; liên kết trong sản xuất thiếu bền vững, chưa phát triển được nhiều chuỗi liên kết, tiêu thụ sản phẩm hàng hóa có quy mô, phát triển rừng cây gỗ lớn còn hạn chế; sản phẩm du lịch chưa đa dạng, phong phú; doanh thu từ dịch vụ du lịch chiếm tỷ trọng thấp trong cơ cấu kinh tế; cơ cấu nguồn thu ngân sách chưa bền vững; công tác giải phóng mặt bằng một số dự án chậm tiến độ; công tác quản lý nhà nước về quy hoạch, xây dựng, đất đai, môi trường có mặt còn hạn chế, việc phát hiện và xử lý vi phạm ở một số địa phương có lúc, có việc chưa kịp thời.

Công tác quản lý Nhà nước đối với các hoạt động dịch vụ văn hóa còn hạn chế; chất lượng các danh hiệu văn hóa chưa thực sự bền vững; nguồn nhân lực thực hiện công tác chuyển đổi số còn thiếu về số lượng, yếu về trình độ chuyên môn. Công tác đào tạo nghề gắn với giải quyết việc làm hiệu quả chưa cao; chuyển dịch cơ cấu lao động còn chậm, tỷ lệ lao động nông nghiệp còn cao.

An ninh nông thôn còn tiềm ẩn yếu tố phức tạp. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo xử lý các vụ việc phát sinh về an ninh trật tự, an toàn xã hội một số địa phương còn lúng túng. Việc giải quyết đơn thư có nội dung chưa được giải quyết triệt để, nên còn để dây dưa phức tạp, kéo dài.

Công tác giáo dục chính trị, định hướng tư tưởng có nơi, có lúc thiếu kịp thời; một số cán bộ, đảng viên chưa thực sự đề cao trách nhiệm nêu gương, năng lực, trách nhiệm hạn chế, chưa đáp yêu cầu nhiệm vụ, có cán bộ, đảng viên vi phạm bị xử lý kỷ luật hoặc xử lý hình sự. Công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ một số địa phương, đơn vị còn chưa đảm bảo tính kế thừa, bị hẫng hụt cán bộ; công tác xây dựng tổ chức đảng, phát triển đảng trong doanh nghiệp, đơn vị kinh tế tư nhân, công tác quản lý đảng viên có mặt còn hạn chế. Kết quả xây dựng mô hình “Dân vận khéo” ở một số tổ chức đảng chưa rõ nét. Công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật Đảng, công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí một số cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị chưa chủ động, hiệu quả chưa cao. Hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chưa có nhiều đổi mới về nội dung, phương pháp hoạt động; thực hiện quy định về công tác giám sát, phản biện xã hội và tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền còn hạn chế.

II. Nguyên nhân

1. Nguyên nhân của thành tựu đạt được

1.1. Nguyên nhân khách quan

Đảng bộ huyện luôn nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời của Trung ương, Tỉnh ủy, HĐND và UBND tỉnh, đoàn công tác của Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo huyện và sự hỗ trợ, giúp đỡ của các sở, ban ngành, đoàn thể cấp tỉnh, các địa phương trong và ngoài tỉnh. Huyện Yên Bình có vị trí trọng yếu, cửa ngõ của tỉnh, có khu du lịch quốc gia Hồ Thác Bà, trung tâm huyện lỵ giáp với trung tâm tỉnh lỵ, có nhiều điều kiện thuận lợi để phát triển kinh tế- xã hội.

1.2. Nguyên nhân chủ quan

Vận dụng sáng tạo, có hiệu quả các nghị quyết, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước vào điều kiện thực tiễn của huyện. Dân chủ, đoàn kết, thống nhất trong đảng; huy động được sự vào cuộc và sức mạnh của cả hệ thống chính trị, đặc biệt là sự đồng thuận trong nhân dân được phát huy tối đa trong phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh. Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ chính trị luôn hướng về Nhân dân; chủ động đổi mới, sâu sát cơ sở, nắm bắt được tâm tư, nguyện vọng của Nhân dân để kịp thời tháo gỡ vướng mắc, khó khăn và ban hành chính sách phù hợp. Đội ngũ

cán bộ từ huyện đến xã được rèn luyện qua thực tiễn; được kịp thời cập nhật các kiến thức mới để lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện hiệu quả.

Đổi mới mạnh mẽ, quyết liệt, chú trọng chọn các khâu đột phá, chương trình trọng tâm, trọng điểm; kiên trì trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức triển khai; kịp thời đề ra những chủ trương, giải pháp, triển khai các chính sách phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương gắn với đẩy mạnh cải cách hành chính, thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương; phòng ngừa, phát hiện và xử lý kịp thời, nghiêm minh những vi phạm.

2. Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế

2.1. Nguyên nhân khách quan

Yên Bình là huyện có địa hình rộng, trình độ dân trí không đồng đều; quy mô nền kinh tế nhỏ, điều kiện phát triển kinh tế - xã hội còn nhiều khó khăn; nguồn lực đầu tư cho phát triển, nhất là đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng còn thấp so với nhu cầu. Một số chính sách chưa sát thực tế, vì vậy trong quá trình tổ chức thực hiện tại cơ sở còn gặp những khó khăn nhất định. Tình hình kinh tế, chính trị thế giới biến động phức tạp, khó lường tác động đến phát triển kinh tế - xã hội, ảnh hưởng của biến đổi khí hậu, thời tiết cực đoan, dịch bệnh, nhất là đại dịch Covid-19 và cơn bão số 3 (tháng 9/2024) đã tác động tiêu cực đến mọi mặt của đời sống xã hội, ảnh hưởng đến việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương.

2.2. Nguyên nhân chủ quan

Công tác dự báo từ đầu nhiệm kỳ chưa sát với thực tiễn, chưa lường hết được những khó khăn, thách thức, rủi ro phát sinh nên một số chỉ tiêu đặt ra chưa thực sự phù hợp. Trong quá trình tổ chức thực hiện, chưa thực sự bám sát các chỉ tiêu, đột phá và cụ thể hóa trong từng năm để triển khai. Nhu cầu về vốn đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng là rất lớn, trong khi khả năng cân đối ngân sách của địa phương chưa đáp ứng. Việc vận dụng, cụ thể hóa một số chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước vào tình hình thực tế còn chậm, có việc còn lúng túng.

Công tác điều hành của chính quyền một số lĩnh vực chưa quyết liệt, thiếu hiệu quả. Năng lực lãnh đạo, chỉ đạo của một số cấp ủy, chính quyền còn hạn chế, quyết tâm chính trị không cao; thiếu tính năng động, chủ động, đổi mới sáng tạo; còn có biểu hiện trông chờ vào sự chỉ đạo của cấp trên; chưa làm tốt công tác hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ của cấp dưới, cá biệt có nơi còn có tình trạng buông lỏng lãnh đạo, quản lý. Một số cán bộ đứng đầu, lãnh đạo cơ quan, đơn vị chưa thực hiện nghiêm trách nhiệm nêu gương của người đứng đầu, thiếu quyết liệt, ngại khó, ngại khổ, không sát sao chỉ đạo lĩnh vực, địa bàn được phân công phụ trách; một số cán

bộ lãnh đạo cấp ủy, chính quyền chưa thực sự sâu sát với cơ sở, chưa nắm chắc tình hình, tâm tư, nguyện vọng chính đáng của nhân dân, chưa chủ động, kịp thời tháo gỡ, giải quyết khó khăn, vướng mắc ngay từ cơ sở. Sự phối hợp giữa các cơ quan trong giải quyết một số việc có lúc còn thiếu đồng bộ, chưa chặt chẽ, kịp thời.

Công tác dân vận của hệ thống chính trị có thời điểm thiếu sự phối hợp đồng bộ, cụ thể. Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội còn lúng túng trong lựa chọn nội dung thực hiện giám sát, phản biện xã hội; phát động một số cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước hiệu quả chưa cao.

III. Bài học kinh nghiệm

Một là, không ngừng xây dựng Đảng bộ ngày càng trong sạch, vững mạnh; củng cố, tăng cường đoàn kết, thống nhất trong toàn Đảng bộ và hệ thống chính trị, sự đồng thuận, ủng hộ của Nhân dân. Thực hiện nghiêm các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Đề cao vai trò, trách nhiệm nêu gương, tinh thần “*dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đổi mới sáng tạo, dám đương đầu với khó khăn, thử thách và quyết liệt trong hành động vì lợi ích chung*” của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu gắn với tăng cường kiểm tra, giám sát, kịp thời chấn chỉnh, xử lý nghiêm các vi phạm.

Hai là, bám sát Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp, các chủ trương, định hướng, nghị quyết của Trung ương, kịp thời cụ thể hóa, thể chế hóa thành nghị quyết, chỉ thị, đề án, kế hoạch ... của Huyện ủy, HĐND, UBND huyện đồng bộ, toàn diện trên tất cả các lĩnh vực phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị phù hợp với điều kiện thực tiễn của huyện.

Ba là, quá trình lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện phải có quyết tâm chính trị cao, nỗ lực lớn, hành động quyết liệt với những giải pháp đồng bộ, hiệu quả; đồng thời, khi có các yếu tố tác động, biến động lớn thì linh hoạt điều chỉnh các nhiệm vụ, giải pháp theo đúng phương châm “*kiên định về mục tiêu, linh hoạt về giải pháp*”, bảo đảm phù hợp với điều kiện thực tiễn để đạt được mục tiêu đã đề ra.

Bốn là, Huy động, lồng ghép, sử dụng hiệu quả các nguồn lực cho đầu tư phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng, nhất là trong xây dựng nông thôn mới, qua đó tạo động lực mạnh mẽ thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của huyện.

Năm là, Đổi mới và nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và tổ chức chính trị - xã hội các cấp; thực hiện tốt Quy chế dân chủ ở cơ sở, phát huy quyền làm chủ của nhân dân, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc. Khơi dậy, phát huy giá trị văn hóa, ý chí

tự lực, tự cường và khát vọng vươn lên của cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Yên Bình lần thứ XXIII, nhiệm kỳ 2020-2025.

Nơi nhận:

- TT Tỉnh uỷ, Thường vụ Tỉnh uỷ phụ trách huyện, lãnh đạo tỉnh theo dõi huyện (b/c),
- UBKT TU, Văn phòng Tỉnh uỷ (b/c),
- HĐND, UBND huyện,
- Các đồng chí Huyện ủy viên,
- Các chi bộ, đảng bộ cơ sở,
- Các ban, cơ quan Đảng, MTTQ, DT huyện,
- Lưu Văn phòng.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC**



Nguyễn Lê Dũng

**KẾT QUẢ THỰC HIỆN MỤC TIÊU NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI XXIII
ĐẢNG BỘ HUYỆN YÊN BÌNH NHIỆM KỲ 2020-2025**

(kèm theo Báo cáo số 636-BC/HU ngày 11/6/2025 của Huyện ủy Yên Bình)

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mục tiêu Nghị quyết ĐH XXIII	Kết quả thực hiện	So sánh kết quả với mục tiêu Nghị quyết (%)	Ghi chú
I	Các chỉ tiêu về kinh tế					
1	Cơ cấu giá trị sản xuất trên địa bàn (theo giá hiện hành)	%	100	100	Đạt	
	- Nông, lâm nghiệp, thủy sản	%	15	15,0	Đạt	
	- Công nghiệp, xây dựng	%	57	57,0	Đạt	
	- Dịch vụ	%	28	28,0	Đạt	
2	Thu nhập bình quân đầu người	Tr. đồng	60	63	Tăng 03 triệu	
3	Giá trị sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản	Tỷ đồng	5.700	5.820	102	
4	Giá trị sản xuất công nghiệp (theo giá so sánh năm 2020)	Tỷ đồng	11.758	12.850	109	
5	Tổng đàn gia súc chính	Con	145.000	155.000	107	
6	Sản lượng thủy sản	Tấn	20.000	9.350	47	
7	Trồng rừng	Ha	3.000	3.200	107	
8	Huyện đạt nông thôn mới	Huyện	2025	2023	Vượt	
	Xã nông thôn mới nâng cao	Xã	7	8	114	
	Xã nông thôn mới kiểu mẫu	Xã	3	4	133	
9	Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng	Tỷ đồng	7.500	7.900	105	
10	Giá trị xuất khẩu hàng hóa	Tr.USD	150	155	103	
11	Thu ngân sách trên địa bàn	Tỷ đồng	500	505	101	
12	Tổng vốn đầu tư phát triển	Tỷ đồng	27.000	32.605	121	
13	Số doanh nghiệp, hợp tác xã thành lập mới					
	- Số doanh nghiệp thành lập mới	DN	75	269	359	
	- Số hợp tác xã thành lập mới	HTX	50	91	182	
	- Số tổ hợp tác thành lập mới	THT	250	522	209	

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mục tiêu Nghị quyết ĐH XXIII	Kết quả thực hiện	So sánh kết quả với mục tiêu Nghị quyết (%)	Ghi chú
II	Các chỉ tiêu về xã hội					
14	Số lượt khách du lịch đến huyện	lượt khách	350.000	400.000	114	
15	Số lao động được tạo việc làm mới	lao động	3.350	3.800	113	
16	Tỷ lệ lao động qua đào tạo	%	72,0	76,0	Vượt 4%	
	Trong đó: Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng, chứng chỉ	%	55	56,0	Vượt 01%	
17	Tỷ lệ hộ nghèo giảm bình quân 4,0%/năm	%	4,0	2,65	Tỷ lệ năm 2025 còn 1,3%	
18	Tỷ lệ trường mầm non và phổ thông đạt chuẩn quốc gia	%	98,20	100	Vượt 1,8%	
19	Tuổi thọ trung bình của người dân	Tuổi	74	75,0	Tăng 01 tuổi	
20	Tỷ lệ dân số tham gia BHYT	%	97	98,0	Vượt 01%	
21	Tỷ lệ xã, thị trấn đạt chuẩn tiêu chí quốc gia về y tế	%	100	100	Đạt 100%	
22	Tỷ lệ hộ gia đình đạt chuẩn văn hóa	%	88	93,20	Vượt 5,2%	
	Tỷ lệ thôn, tổ dân phố đạt chuẩn văn hóa	%	83,3	98,40	Vượt 15,1%	
III	Các chỉ tiêu về môi trường					
23	Tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh	%	98	100,0	Vượt 02%	
24	Tỷ lệ rác thải sinh hoạt được thu gom, xử lý ở khu vực nông thôn	%	80	95,0	Vượt 15%	
IV	Các chỉ tiêu xây dựng Đảng					
25	Kết nạp đảng hằng năm	ĐV	750	1.034	Vượt 284 ĐV	
26	Số tổ chức đảng hoàn thành nhiệm vụ hằng năm	%	90	98,0	Vượt 8%	
	Số đảng viên hoàn thành nhiệm vụ hằng năm	%	85	95	Vượt 10%	

